

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Vinh
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Gia Lương
Bà Nguyễn Thị Kim Dung
- *Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Ngọc Thương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/TLPT-HS ngày 15/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo và các bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 98/TLPT-HS ngày 10/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày tháng năm 1989 tại xã MĐ, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ThL, xã MĐ, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm 1969 và bà: Đinh Thị T, sinh năm 1970; Có vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977- Có mặt.
2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977- Có mặt.
3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973- Có mặt.

Đều địa chỉ: Thôn ThL, xã MĐ, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại* (anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn H): Ông Lê Văn Công và ông Nguyễn Đức

Long- là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lê Công- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 117, đường Đa Tôn, huyện Gia L, thành phố Hà Nội- Có mặt.

Trong vụ án còn có 7 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, 5 người làm chứng nhưng không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo Tòa phúc thẩm không triệu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S - sinh năm 1989 là con trai ông Nguyễn Văn X -sinh năm 1969 trú tại thôn ThL, xã MĐ, huyện HH, tỉnh Bắc Giang, ở cùng nhà với ông X. Ông X có mối quan hệ họ hàng nội tộc với các anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1977, anh Nguyễn Văn L- sinh năm 1977, anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1973 đều ở cùng thôn. Gia đình nhà anh T ở sát phía sau nhà ông X, lối đi vào nhà anh T, anh L, anh H nằm sát nhà ông X. Trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, anh Nguyễn Văn T cho rằng gia đình ông X xây nhà lấn một phần lối đi vào ngõ nhà mình, gây ảnh hưởng đến việc đi lại và xây hố ga thoát nước phía sau nhà, sát với đất nhà anh T, nên khoảng 15 giờ ngày 08/01/2019, anh Nguyễn Văn T dùng búa đập vỡ hố ga của gia đình nhà ông X. Sau khi đập hố ga, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn H đến trước cửa nhà ông X thách thức gia đình ông X, hai bên xảy ra cãi nhau, chị Hoàng Thị Q- sinh năm 1994 (là vợ S) có ra chửi anh T, L, H. Trong lúc cãi chửi nhau, anh H đã dùng tay túm tóc và tát chị Hoàng Thị Q, anh T dùng chân đạp trúng người chị Q, sau đó anh H, anh L và chị Q giằng co nhau ra ngoài đường. Thấy vậy, S lấy một con dao (dạng dao phớ màu sáng dài 70cm, lưỡi dao rộng 4,5cm) từ trong nhà chạy ra chém nhiều nhát vào người anh L, anh T và anh H. Sau khi bị chém, anh L, anh T lao vào vật lộn với S và bị ngã xuống chân dốc đê, theo S khai bị một số người lao vào đám đá anh H không rõ ai, sau đó mọi người đến can ngăn, S bỏ chạy. Hậu quả: anh L bị thương ở vùng đầu và bàn chân phải, anh H bị thương ở bàn tay trái, anh T bị thương ở vùng đầu, vành tai trái, cổ, gót chân phải và bị rách chiếc áo khoác màu nâu nhãn hiệu FUJIALANGZI; Nguyễn Văn S và chị Hoàng Thị Q bị xây sát nhẹ. Anh T, anh L, anh H đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn S khám và điều trị tại Trung tâm y tế huyện HH. Con dao phớ S dùng để gây án, sau khi S chém xong, anh Nguyễn Văn S là người lấy được con dao phớ từ tay S đưa cho chị E và được chị Đặng Thị E- sinh năm 1983 (cùng thôn với S) giao nộp cho Công an xã MĐ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện HH đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ dữ liệu camera của nhà ông X ghi lại một phần diễn biến vụ việc nêu trên.

Ngày 16/01/2019, anh T, anh L, anh H có đơn yêu cầu xử lý Nguyễn Văn S về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại các Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh thể hiện:

- Bệnh án số 19004446 ngày 11/01/2019 xác nhận thương tích của anh Nguyễn Văn T: 01 vết thương đầu vùng đỉnh trái kích thước (8x1)cm, mép vết thương gọn, sâu tới xương, vỡ xương vùng đỉnh trái dài khoảng 7cm, 01 vết xước da vành tai trái khoảng 1cm, 2 vết xước da sau cổ trái, 2 vết xước da gót chân phải.

- Bệnh án số 19004445 ngày 10/01/2019 xác nhận thương tích của anh Nguyễn Văn H: 01 vết thương gan tay trái, đốt 1 ngón V, đứt 2/3 chu vi, bờ sắc gọn.

- Bệnh án số 19004444 ngày 14/01/2019 xác nhận thương tích của anh Nguyễn Văn L: 01 vết thương đầu đỉnh phải, kích thước 7x1cm, bờ sắc gọn, sâu 1cm; 1 vết thương mu chân phải kích thước 5x1cm, bờ sắc gọn, sâu 1cm, hạn chế vận động duỗi gấp ngón I.

Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án số 75 ngày 18/01/2019 của Trung tâm y tế huyện HH xác định thương tích của Nguyễn Văn S lúc vào viện: Chấn thương phần mềm vùng đầu.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị Q và Nguyễn Văn S; xác định cơ chế hình thành thương tích. Con dao thu giữ được trong quá trình xác minh có gây được thương tích như thể hiện trong bệnh án của anh L, T và H hay không.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Bản kết luận giám định pháp y số: 8657/19/TgT ngày 17/01/2019 kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H như sau:

Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đốt 1 ngón 5 bàn tay trái và vết mổ ô mô ngón 5 bàn tay trái: 3%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3% (Ba phần trăm). Cơ chế gây thương tích: Thương tích do vật sắc gây nên. Con dao thu được trong quá trình xác minh gây được thương tích như trong bệnh án của anh H.

- Bản kết luận giám định pháp y số: 8659/19/TgT ngày 17/01/2019 kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn L như sau: Thương tích vết thương vùng đỉnh phải + X-quang: Hiện không thấy hình ảnh tổn thương xương hộp sọ + Điện não đồ: Hoạt động dạng chấn động não: 10%. Thương tích vết thương bàn chân phải: 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm). Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên. Con dao thu được trong quá trình xác minh gây được thương tích như trong bệnh án của anh L.

- Bản kết luận giám định pháp y số: 8660/19/TgT ngày 17/01/2019 kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn T như sau: Thương tích vết thương vùng đỉnh trái + CT-Scanner sọ não: Vỡ bản ngoài xương sọ đỉnh trái + Điện não đồ: Hoạt động bình thường: 9%. Thương tích vết thương đang liền sẹo vành tai trái: 1%. Thương tích chàm thương sau cổ trái không còn dấu vết: 0%. Thương tích hai vết thương gót chân phải: 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm). Cơ chế gây thương tích: Thương tích vết thương vùng đỉnh trái: Do vật sắc gây nên; Các thương tích còn lại không xác định được vật gây thương tích. Con dao thu được trong quá trình xác minh gây được thương tích như trong bệnh án của anh T.

- Bản kết luận giám định pháp y số: 8662/19/TgT ngày 24/01/2019 kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn S như sau: Kiểm tra vùng đầu không thấy dấu vết thương tích: 0%. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (không phần trăm). Cơ chế gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên.

Ngày 18/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH đã tiến hành yêu cầu định giá thiệt hại đối với hồ ga bị anh T phá và chiếc áo khoác của anh T. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-HĐĐG ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HH kết luận:

- Chiếc áo khoác màu nâu nhãn hiệu FUJIALANGZI có size XL, lưng áo có vết rách dài 22cm có giá 80.000 đồng.

- Phần tường bị đập phá có diện tích 0,32m², tường xây bằng gạch chỉ nung, xây tường 10 (đậu 1) và không trát có giá 170.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận: Nguyên nhân dùng dao chém anh T và anh L là do khoảng 3 năm trước gia đình S có xây một đoạn tường cao khoảng 50cm, một số hộ dân ở phía trong cho rằng gia đình S gây cản trở giao thông nên chiều ngày 08/01/2019 anh T dùng búa đập hồ ga nhà S, sau đó anh T, L, H đến chửi bới đánh vợ S nên S đã dùng dao chém anh T và anh L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định các vết thương của bị hại như sau: Thương tích vùng đỉnh phải 10% của anh Nguyễn Văn L; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đốt 1 ngón 5 bàn tay trái và vết mổ ô mô ngón 5 bàn tay trái 3% của anh H; Thương tích vết thương vùng đỉnh trái 9% và thương tích vết thương đang liền sẹo vành tai trái 1% của anh Nguyễn Văn T là do Nguyễn Văn S dùng dao phớt chém trúng gây nên. Đối với các thương tích khác của anh T và anh L không xác định được ai gây ra. Anh Nguyễn Văn L khai, vết thương 2% ở bàn chân phải do S cầm dao phớt chém với khi S đã bị ngã. Tuy nhiên, những người làm chứng và anh T, anh H đều khẳng định sau khi bị ngã, S không chém được nhát nào nữa. S không thừa nhận chém vào chân anh L. Cơ quan điều tra đã cho S và anh L đối chất về nội dung này nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Đối với hành vi dùng búa đập phá hồ ga nhà anh X của anh T, hành vi dùng tay tát trúng mặt và dùng chân đạp chị Hoàng Thị Q của anh H và anh T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 28/8/2019, Trưởng Công an huyện HH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và H về hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H yêu cầu S phải bồi thường thiệt hại do hành vi gây thương tích gây ra bao gồm: chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền thuê xe đi lại, mất thu nhập, tổn hại sức khỏe, tinh thần, áo của anh T bị rách. Cụ thể: anh H yêu cầu bồi thường 44.000.000 đồng, anh L yêu cầu bồi thường 76.500.000 đồng, anh T yêu cầu bồi thường 70.814.600 đồng.

Chị Hoàng Thị Q bị thương nhẹ từ chối giám định thương tích, yêu cầu anh H, L phải bồi thường danh dự, nhân phẩm cho chị, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Văn X yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải khắc phục nguyên hiện trạng ban đầu đối với hồ ga của gia đình bị anh T dùng búa đập đổ.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-HH ngày 28/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện HH để xét xử về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 98/TLPT-HS ngày 10/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn S **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại gồm, cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là: **16.029.320đ** (Mười sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là: **20.345.200đ** (Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L tổng số tiền là: **23.388.495đ** (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Xác nhận bị cáo S đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/00392 ngày 04/11/2019 và biên lai thu tiền số AA/2012/00393 ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH, cụ thể đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng), tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo S còn phải bồi thường tiếp cho các bị hại số tiền còn lại là **29.763.015đ** (Hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn

không trăm mười lăm đồng), cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H: **16.029.320đ**(Mười sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng) làm tròn số là **16.029.300đ**(Mười sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn ba trăm đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L: **8.388.495đ**(Tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) làm tròn số là **8.388.500đ** (Tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T: **5.345.200đ** (Năm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Anh Nguyễn Văn L được nhận số tiền **15.000.000đ**(Mười lăm triệu đồng), anh Nguyễn Văn T được nhận số tiền **15.000.000đ**(Mười lăm triệu đồng) do bị cáo S tự nguyện nộp để bồi thường theo biên lai thu tiền số AA/2012/00392 ngày 04/11/2019 và biên lai thu tiền số AA/2012/00393 ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH; anh Nguyễn Văn L còn được nhận số tiền bị cáo S phải bồi thường tiếp là: **8.388.500đ** (Tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng); anh Nguyễn Văn T còn được nhận số tiền bị cáo S phải bồi thường tiếp là: **5.345.200đ** (Năm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử xong, ngày 16/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18/12/2019, bị hại anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt, tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S và các bị hại Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo S trình bày án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội, mức hình phạt 12 tháng đối với bị cáo là nặng, bị cáo xin giảm nhẹ lý do bị cáo có quyết định ra quân, bố mẹ già, 3 con nhỏ đề nghị HĐXX xem xét.

Các bị hại trình bày căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo S, anh T trình bày bị cáo gây thương tích cho anh tới 12%, anh L trình bày bị cáo dùng hung khí nguy hiểm định giết chết anh, anh H trình bày bị cáo dùng vũ lực dao phò để thực hiện hành vi phạm tội.

Về kháng cáo tăng mức bồi thường, anh T trình bày anh làm nghề thợ mộc, vợ đi chợ ngày công thu nhập 20 triệu đồng/ 1 tháng; anh L trình bày làm nghề lái xe tải và làm chủ xưởng gỗ, đề nghị tăng mức bồi thường lên 95 triệu đồng; anh H trình bày tôi làm nghề nhận thầu xây dựng, thu nhập 15 triệu/ 1 tháng, vợ 8 triệu/ 1 tháng đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt của bị cáo và kháng cáo tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường của bị hại giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt và bồi thường.

Luật sư của bị hại trình bày: Tài liệu điều tra có căn cứ xác định tổng thương tích bị cáo gây ra cho anh L là 12% và gây ra cho anh T là 12%, do vậy bị cáo phải phạm tội theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 134 BLHS, đề nghị HĐXX xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về dân sự, các bị hại đã có kê khai chi tiết về các khoản chi phí thực tế, đề nghị HĐXX tăng mức bồi thường cho anh L là 95 triệu, tăng bồi thường cho anh T và anh H theo kê khai chi phí thực tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo và các bị hại đã được làm trong thời gian kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L thì thấy:

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2019, tại khu vực trước cửa nhà anh Nguyễn Văn X (SN 1969) ở thôn ThL, xã MĐ, huyện HH, tỉnh Bắc Giang, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp lối đi giữa gia đình anh X với anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L, hai bên xảy ra cãi nhau và xô sát, Nguyễn Văn S là con trai anh X đã lấy một con dao (dạng dao phớ màu sáng dài 70cm, lưỡi dao rộng 4,5cm) chém một nhát vào vùng đỉnh phải của anh L, làm anh L bị tổn hại 10% sức khỏe; chém một nhát vào bàn tay trái của anh H, làm anh H bị tổn hại 3% sức khỏe; chém một nhát vào đỉnh trái, vành tai trái của anh T, làm anh T bị tổn hại 10% sức khỏe.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo L thì thấy: Án sơ thẩm căn cứ vào tình tiết nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo gây ra cho các bị hại, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân xử phạt bị cáo L 12 tháng tù là có căn cứ pháp luật bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại, xâm phạm tới sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là đúng pháp luật để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt và làm gương cho người khác. Nay bị

cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được căn cứ tình tiết giảm nhẹ mới, những tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng mức hình phạt HĐXX thấy án sơ thẩm đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ xử phạt bị cáo S 12 tháng tù là tương xứng bởi lẽ bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác các bị hại trong vụ án cũng có hành vi trái pháp luật, đến nhà chửi bới thách thức và đánh chị Hoàng Thị Q là vợ bị cáo trước, dẫn tới bị cáo bị kích động về tinh thần nên có hành vi phạm tội.

Về kháng cáo tăng mức bồi thường, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chi phí hợp lý điều trị vết thương ngày công mất thu nhập, cả người chăm sóc phù hợp với thu nhập bình quân, xác minh tại địa phương là tương xứng. Nay các bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường nhưng không đưa ra được những căn cứ tình tiết mới. Do vậy kháng cáo không có căn cứ chấp nhận.

Về ý kiến xử lý bị cáo theo các điểm a, b khoản 2 Điều 134 BLHS, Hội đồng xét xử thấy tài liệu điều tra thu thập không có căn cứ xử lý, do vậy cần bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và kháng cáo của các bị hại, y án sơ thẩm.

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là: **16.029.320đ**(Mười sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là: **20.345.200đ**(Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L tổng số tiền là: **23.388.495đ**(Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Xác nhận bị cáo S đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/00392 ngày 04/11/2019 và biên lai thu tiền số AA/2012/00393 ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH, cụ thể đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng), tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo S còn phải bồi thường tiếp cho các bị hại số tiền còn lại là **29.763.015đ** (Hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười lăm đồng), cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H làm tròn số là **16.029.300đ** (Mười sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn ba trăm đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L làm tròn số là **8.388.500đ** (Tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T: **5.345.200đ** (Năm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 357 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hạn thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

[2] Về án phí phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 1.488.100đ án phí dân sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Lương

Nguyễn Thị Kim Dung

Nguyễn Hải Vinh